ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 344 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 809/TTr-STNMT ngày 26/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Đợt 2).

Số TT	Tên mỏ, vị trí	Loại khoáng sản	Hàm lượng trung bình của từng loại khoáng sản có trong quặng nguyên khai khai thác	Tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai
1	Mỏ chì kẽm và khoáng sản đi kèm Sáo Sào của Công ty TNHH một thành viên Ngân Sơn BK	Chì	1,67%	0,47173675
		Kẽm	1,87%	0,52823217
		Vàng	0,00011%	0,00003108

2	Mỏ kẽm chì Chợ Điền của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	2.1. Quặng oxit chì kẽm		
		Chì	0	0
		Kẽm	14,86%	1
		2.2. Quặng sunfua kẽm chì		
		Chì	0,75%	0,09191176
		Kẽm	7,41%	0,90808824
3	Mỏ chì kẽm và khoáng sản đi kèm Pác Ả của Công ty TNHH Hoàng Giang	Chì	2,29%	0,43174855
		Kẽm	3,01%	0,56749482
		Vàng	0,00012914%	0,00002435
		Bạc	0,00388402%	0,00073228
4	Mỏ chì kẽm Nà Quản của Công ty TNHH Đồng Tâm	Chì	5%	0,66666667
		Kẽm	2,5%	0,33333333
5	Mỏ chì kẽm và khoáng sản đi kèm Cốc Chặng của Công ty cổ phần xây dựng cầu đường hạ tầng và khoáng sản Thăng Long	Chì	4,224%	0,86198667
		Kẽm	0,674%	0,13754238
		Vàng	0,00003146%	0,00000642
		Bạc	0,00227635%	0,00046453
6	Mỏ chì kẽm Cốc Lót của Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng và Môi trường Việt Hưng	Chì	1,18%	0,50212766
		Kẽm	1,17%	0,49787234
7	Mỏ chì kẽm Nà Khắt của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Nam	Chì	4,61%	0,58801020
		Kẽm	3,23%	0,41198980
8	Mỏ chì kẽm Bó Liều của Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn	Chì	2,03%	0,45927602
		Kẽm	2,39%	0,54072398

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thuế tỉnh Thái Nguyên chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản các mỏ khoáng sản nêu trên có nghĩa vụ phải kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật về thuế, phí về khoáng sản.

3. Trường hợp có phát sinh mỏ mới, hoặc có sự thay đổi liên quan đến tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích nêu trên, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu, kịp thời đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quyết định này đảm bảo phù hợp và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

2. Các Quyết định, nội dung sau hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để tính phí bảo vệ môi trường.

b) Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để tính phí bảo vệ môi trường đối với mỏ chì kẽm Nà Khắt và mỏ chì kẽm Bó Liều.

Điều 4. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VII; Trưởng Thuế tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, CNN&XD, KT.

Hanhnh/01/2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan